

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30- 01- 2018
V/v “*Tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Dũng.
2. Bà Lưu Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 765/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2017/QĐXX - ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12-01-2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thùy L, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ hiện nay: Khu phố Ninh Bình, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Minh C, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Chị L có mặt; anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và qua làm việc chị Phạm Thị Thùy L trình bày: Chị và anh Bùi Minh C chung sống với nhau năm 2008 đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Tân, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh). Theo chị L trình bày, trong thời gian chung sống anh C ham chơi, hút chích ma túy, không lo cho gia đình vợ con, chị khuyên ngăn nhiều lần nhưng không được. Tháng 02/2017 chị đã làm đơn xin ly hôn, nhưng anh C năn nỉ hứa sửa chữa nên chị đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, sau khi về chung sống thì anh C vẫn không thay đổi tính tình nên chị xin được ly hôn.

Đối với anh Bùi Minh C, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh C không đến để trình bày ý kiến của mình, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ cũng như không tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Về con chung: Chị Phạm Thị Thùy L xác định, chị và anh C chung sống có 02 con chung tên Bùi Thị Diễm M, sinh ngày 29-10-2009 và Bùi Thị Bích T, sinh ngày 30-4-2013, chị L xin nuôi con không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thùy L không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phạm Thị Thùy L trình bày có nợ mẹ ruột là bà Võ Kim Hồng số tiền 115.000.000 đồng và 2,5 chỉ vàng 9999; nợ mẹ chồng là bà Lâm Thị Hạnh 60.000.000 đồng. Nợ chung chị và anh C thỏa thuận bên ai người đó trả, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng anh C đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L và anh C được ly hôn. Về con chung giao cho chị L nuôi, ghi nhận chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết. Về án phí chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh C đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không đến để trình bày ý kiến của mình, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ cũng như không tham gia phiên hòa giải và xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh năm 2012 nên hôn nhân của chị L và anh C là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo chị L khai mâu thuẫn phát sinh là do anh C không lo làm ăn, nghiện

hút ma túy. Qua xác minh thể hiện, thời gian chung sống giữa chị L và anh C có gây gổ cãi nhau, cả hai không sống ở Thạnh Lợi, Thạnh Tân mà chị L về nhà mẹ ruột ở khu phố Ninh Bình, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh sống. Thời gian chị L về nhà mẹ ruột sống, anh C vẫn đến thăm con. Chị L khai có khi anh C ở lại ngủ với các con.

Tháng 02 năm 2017 chị L đã làm đơn xin ly hôn, sau đó anh C năn nỉ nên chị rút đơn. Theo chị L trình bày, vợ chồng đoàn tụ chung sống được mấy tháng thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, anh C không lo làm ăn, tiếp tục sử dụng ma túy chị khuyên ngăn không được nên mới làm đơn xin ly hôn. HĐXX xét thấy: Đối với anh C từ sau khi thụ lý vụ án, dù được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh không đến Tòa để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ cũng như không tham gia phiên hòa giải, xét xử xem như đương sự tự từ bỏ quyền lợi của mình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L xác định có 02 con chung tên Bùi Thị Diễm M, sinh ngày 29-10-2009 và Bùi Thị Bích T, sinh ngày 30-4-2013. Xét thấy, các cháu M và T sống với chị L. Mặt khác, cháu M đã trên 7 tuổi, qua làm việc cháu có nguyện vọng được sống với chị L nên giao các cháu cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp cho sự phát triển ổn định, bình thường của hai cháu. Do vậy, căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu M và T cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thùy L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Phạm Thị Thùy L xác định vợ chồng có nợ mẹ ruột là bà Võ Kim Hồng số tiền 115.000.000 đồng và 2,5 chỉ vàng 9999; nợ mẹ chồng là bà Lâm Thị Hạnh 60.000.000 đồng.

Tuy nhiên, qua làm việc bà Hồng và bà Hạnh không có khởi kiện, không yêu cầu chị L anh C trả nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thùy L.

Chị Phạm Thị Thùy L được ly hôn với anh Bùi Minh C.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Diễm M, sinh ngày 29-10-2009 và Bùi Thị Bích T, sinh ngày 30-4-2013 cho chị Phạm Thị Thùy L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thị Thùy L không yêu cầu giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004732 ngày 30-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Anh Bùi Minh C không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ án

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TP Tây Ninh;
- THADS TP Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Tân;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thanh Hùng

Võ Thanh Hùng